|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Tiết 19, 20, 21:**

**Bài 8: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN**

**THIÊN NHIÊN CỦA SƠN LA**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Sơn La.

- Kể được tên và xác định được trên bản đồ các loài sinh vật và các loại khoáng sản của Sơn La.

- Nêu được ảnh hưởng của tài nguyên sinh vật và khoáng sản đối với kinh tế - xã hội của Sơn La

- Tìm hiểu được đặc điểm của tài nguyên sinh vật và khoáng sản qua tranh ảnh, tài liệu, tham quan thực tế địa phương.

- Sưu tầm tư liệu về một vấn đề tự nhiên của Sơn La.

 **2. Về năng lực:**

- Phân tích số liệu thống kê và biểu đồ.

- Năng lực chung: tự học; hợp tác; ...

- Năng lực riêng: Đọc bản đồ, sử dụng bản đồ để khai thác kiến thức mới về tài nguyên sinh vật, khoáng sản của tỉnh.

**3. Về phẩm chất:**

- Giúp các em hiểu biết thêm về thực tế.

- Ý thức được bảo vệ môi trường tự nhiên của tỉnh, sự cần thiết phải khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên sinh vật, khoáng sản một cách hợp lí và tiết kiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1.Giáo viên:**

**-**Máy chiếu

-Bản đồ tự nhiên tỉnh Sơn La.

-Tài liệu giáo dục địa phương 6.

-Phiếu học tập.

**2. Học sinh:**

- Tài liệu giáo dục địa phương 6.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Nhằm gợi mở cho học sinh hướng đến nguồn tài nguyên sinh vật, khoáng sản (sinh vật đa dạng, tiềm năng rừng lớn; có nhiều loại khoáng sản;…)

**b. Nội dung:** Các yếu tố thuộc điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

**c. Sản phẩm:**

- Địa hình, Khoáng sản, Đất đai, Rừng, Nguồn nước (sông ngòi), khí hậu, tài nguyen sinh vật...

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Tài nguyên thiên nhiên là những của cải vật chất có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng, phục vụ cuộc sống của con người (rừng cây, các động vật, thực vật quý hiếm, các mỏ khoáng sản, các nguồn nước, dầu, khí.. )

 **?** Hãy kể tên một số loài sinh vật và khoáng sản trong tự nhiên ở sơn la mà em biết?

? Tài nguyên sinh vật và khoáng sản em kể trên đã mang lại cho Sơn La những giá trị kinh tế- xã hội như thế nào?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và cá nhân mình.

**Bước 4: Đánh giá, nhận định**

- Trên cơ sở đó GV dẫn dắt HS vào bài mới.

Tài nguyên sinh vật và khoáng sản nước ta vô cùng phong phú và đa dạng. Tuy nhiên các nguồn tài nguyên này không phải vô tận .Trong đó Sơn la của chúng cũng được coi là một tỉnh giàu có về nguồn tài nguyên sinh vật và tài nguyên khoáng sán. Vậy nhưng nguồn tài nguyên này có đặc điểm phân bố như nào? Trữ lượng bao nhiêu? Nó có giá trị kinh tế- xã hội như nào? Thầy trò ta cùng tìm hiểu tiết học ngày hôm nay.

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu về địa hình và khí hậu**

***a. Mục tiêu***

- Trình bày được các dạng địa hình chính ở tỉnh sơn La.

- Kể được tên và xác định được trên bản đồ các dạng địa hình.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
|  |  | ***1. Địa hình*** |
| G | GtH8.7: Bản đồ tự nhiên tỉnh Sơn La. |  |
| ? | Em hãy cho biết tỉnh Sơn La có những dạng địa hình nào? Xác định các dạng địa hình? | Nêu tên và xác định giới hạn |
| ? | Em có nhận xét gì về địa hình tỉnh Sơn La?  | Tỉnh Sơn La *- Địa hình đồi núi và cao nguyên, xen kẽ giữa các dãy núi là thung lũng của Sông Đà, sông Mã.* |
| ? | Dạng địa hình nào là chủ yếu? | *Trong đó địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích tỉnh Sơn La (chiếm 85% diện tích)*  |
| G | Sơn La có độ cao trung bình 600 - 700m so với mặt biển, địa hình chia cắt sâu và mạnh, 97% diện tích tự nhiên thuộc lưu vực [sông Đà](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_%C4%90%C3%A0), [sông Mã](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_M%C3%A3), có 2 [cao nguyên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_nguy%C3%AAn) là [Cao nguyên Mộc Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_nguy%C3%AAn_M%E1%BB%99c_Ch%C3%A2u) và [Cao nguyên Sơn La](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_nguy%C3%AAn_S%C6%A1n_La), địa hình tương đối bằng phẳng. Cùng với các tỉnh [Hòa Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%B2a_B%C3%ACnh), [Điện Biên](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn), [Lai Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lai_Ch%C3%A2u), Sơn La là mái nhà của khu vực Bắc Bộ. Địa hình phần lớn là đồi núi, trong đó các đồi núi cao tập trung ở các huyện Sốp Cộp, Thuận Châu, Bắc Yên,... Sơn La có dòng sông Mã, sông Đà đi qua, phù sa từ hai con sông này đã bồi nên những thung lũng, 2 dòng sông này còn gây ra tình trạng xâm thực, sức nước mạnh khoét sâu vào các ngọn đồi, làm sụp những phần đất cao và mở rộng thung lũng ra. Phía Đông là các cao nguyên rộng lớn như cao nguyên Mộc Châu, đây là nơi có đồng cỏ lớn, là nơi chăn nuôi gia súc phù hợp. Địa hình cao, sông suối nhiều, lắm thác ghềnh, nên đây là nơi có nguồn thủy điện dồi dài, nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng ở đây là nhà máy lớn nhất Đông Nam Á hiện tại. Phía Bắc và Đông là những dãy núi cao vắt ngang chắn lại các lối giao thông, vì thế đã tạo ra các đèo như đèo Pha Đin, đèo Tà Xùa, đèo Lũng Lô.. |  |
| Cý | Với dạng địa hình chủ yếu là đồi núi, khí hậu tỉnh Sơn La có sự phân hoá như thế nào? | ***b. Khí hậu*** |
| G | Giới thiệu H8.2/SGK. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa tỉnh Sơn La năm 2019:Hs thảo luận cặp đôi:- Nhiệt độ tháng cao nhất?- Nhiệt độ tháng thấp nhất?- Biên độ nhiệt năm?- Những tháng có lượng mưa trên 100mm? Mùa gì?- Những tháng có lượng mưa dưới 100mm? Mùa gì?=>Lượng mưa trung bình năm? |  |
|  |

|  |
| --- |
|  Sơn La |
| ***Nhiệt độ*** | ***Tháng*** | ***0C*** |
| Cao nhất | 7 | 27,80C |
| Thấp nhất | 12 | 16,80C |
| Biên độ nhiệt năm | 110C |
| ***Lượng mưa*** | ***Tháng*** | ***mm*** |
| Những tháng có lượng mưa trên 100mm | 5,6,7,8 | 219,4mm.Mưa nhiều(mùa mưa) |
| Những tháng có lượng mưa dưới 100mm | 1,2,3,4,9,10,11,12 | 3,3mm.Mưa ít(mùa khô) |
| Lượng mưa trung bình năm? | 1400-1700mm |

 |
| ? | Em có nhận xét gì về đặc điểm khí hậu tỉnh Sơn La? | *- Sơn La có kiểu khí hậu nhiệt đới gió mua ẩm,thuộc miền khí hậu phía Bắc.**- Nhiệt độ trung bình năm trên 200C, chia làm hai mùa rõ rệt:**+ Mùa đông: Lạnh, khô, ít mưa**+ Mùa hạ: Nóng, ẩm, mưa nhiều.**- Lượng mưa trung bình năm: 1400- 1700mm* |
| ? | Kết hợp với kiến thức đã học em hãy nêu những thuận lợi và khó khăn do khí hậu đem lại? | Hs: Trả lời |
| G | Trong điều kiện khí hậu phức tạp chia làm hai mùa rõ rệt: + Thuận lợi: phát triển ngành trồng trọt theo mùa, vụ…+ Khó khăn: Mùa hạ thường có mưa đá… Mùa đông thường xảy ra sương muối, rét đậm, rét hại nhất là vùng núi cao… |  |

**3. Hoạt đông luyện tập**

 a. Mục tiêu

- Củng cố các kiến thức đã học trong bài

b. Nội dung

- Sử dụng trò chơi **HỘP QUÀ BÍ ẨN** để củng cố các kiến thức đã học trong bài.

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

- Gợi ý sản phẩm

+ Đồi núi chiếm 85% diện tích vùng.

+ Cao nguyên Mộc Châu và CN Sơn La

+ Kiểu khí hậu điển hình: Nhiệt đới gió mùa ẩm

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giao nhiệm vụ cho học sinh

- Giáo viên giới thiệu trò chơi HỘP QUÀ BÍ ẨN

- Phổ biến luật và hướng dẫn cách chơi

- Trò chơi gồm 4 câu hỏi:

**Câu 1:** Đồi núi chiếm bao nhêu phần trăm diện tích của vùng?

**Câu 2:** Sơn La có nhwunxg cao nguyên nào?

**Câu 3:** Kiểu khí hậu điển hình ở Sơn La là?

\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

\*Bước 3: Báo cáo kết quả làm việc

\*Bước 4: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

**4. Hoạt đông vận dụng, mở rộng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Viết một lá thư khoảng 10 dòng giới thiệu về tỉnh Sơn la của chúng ta.

c. Sản Phẩm

- Lá thư khoảng 10 dòng giới thiệu về Tỉnh Sơn La của chúng ta.

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh: Giả sử có người sinh sống ở nơi khác, em hãy viết một lá thư khoảng 10 dòng giới thiệu về tỉnh Sơn La của chúng ta với họ.**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ **Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc**Bước 4**: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs. |  |

 **Tiết 2.**

**Tìm hiểu về tài nguyên nước**

a) Mục tiêu

HS kể tên và xác định được trên bản đồ một số con sông, chế độ nước, phân bố vai trò của Sông.

b) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** **Nhiệm vụ 1**GV: Quan sát lược đồ*? Nhận xét về mạng lưới sông*, *chế độ nước, phân bố, hướng chảy?**?Nêu vai trò của sông?**? Hãy cho biết việc sử dụng tổng hợp nguồn nước sông mang lại những giá trị gì?*HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời.**Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**HS: Trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức, nhận xét và đánh giá thực hiện nhiệm vụ các nhóm. HS: Lắng nghe, hoàn thiện ghi bài vào vở.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** **Nhiệm vụ 2**GV:Yêu cầu hs hoàn thành thông tin về sông ngòi ở Sơn La theo sơ đồ sau:HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời.**Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**HS: Trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức, nhận xét và đánh giá thực hiện nhiệm vụ các nhóm. HS: Lắng nghe, hoàn thiện ghi bài vào vở. | **3. Tài nguyên nước**- Hệ thống sông suối ở Sơn La khá dày đặc, nhưng phân bố không đều. chảy theo hướng tây bắc – đông nam.- Chế độ nước sông: Có một mùa lũ và một mùa cạn rõ rệt.- Có 2 hệ thống sông chính S. Mã, S Đà...KHÁM PHÁ THỦY ĐIỆN MƯỜNG LA SƠN LA - Lớn Nhất Đông Nam Á - Phong Cảnh Rất  Đẹp | HOÀNG ĐỨC TV - YouTube |

**Hoạt động 2.2: Tài nguyên đất**

a) Mục tiêu

- Trình bày được các đặc điểm nổi bật về tài nguyên đất của Sơn La.

 - Xác định và kể tên các loại đất của Sơn La.

b) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- Hiện trạng sử dụng đất* *- Xác định và Kể tên các loại đất* *- Biện pháp bảo vệ tài nguyên đất*HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời.**Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**HS: Trình bày kết quảDự kiến câu trả lời của HS- Đất ở Sơn La là tầng đất khá dày…- Các loại đất…- Các biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất+ Để hạn chế xói mòn trên đất dốc phải áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác hợp lí: làm ruộng bâc thang, đào hố vây ca, trồng cây theo băng.+ Cải tạo đất hoang, đồi núi trọc bằng các biện pháp nông - lâm kết hợp. Bảo vệ rừng và đất rừng, tổ chức định cư, định canh cho dân cư miền núiGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức, nhận xét và đánh giá thực hiện nhiệm vụ các nhóm. HS: Lắng nghe, hoàn thiện ghi bài vào vở. | **4.Tài nguyên đất**- Các nhóm đất: Đất Feralit, Đất phù sa, đất đen, đất mùn trên núi… trong đó đất Feralit chiếm diện tích lớn nhất |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu, hệ thống lại nội dung kiến thức bài học.

b) Tổ chức thực hiện.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV cho HS làm bài tập

Tìm hiểu về một trong 2 con sông lớn của tỉnh Sơn La

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng

**Bước 3: Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**

GV gọi 1-2 học sinh bất kỳ trình bày, gọi tiếp HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV chuẩn kiến thức.

**4. Hoạt đồng 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

d) Tổ chức thực hiện

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Bài tập 1:** Mai Sơn có những loại đất nào? Hãy kể tên? giá trị sử dụng?

**Bài tập 2: So sánh các nhóm đất chính về đặc tính, sự phân bố và giá trị sử dụng**

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS: trình bày kết quả

Dự kiến câu trả lời



GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Chuẩn kiến thức

HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

**Tiết 3**

**\* TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

1. Hoạt động mở đầu

a) Mục tiêu: - Tạo hứng thú của học sinh về đặc điểm cũng như vấn đề khai thác tài nguyên, sự đa dạng sinh vật ở sơn la

b) Tổ chức thực hiện:

Phương án 1:

B1: - Giao nhiệm vụ

Gv cho Hs xem đoạn video về khai thác khoáng sản trái phép ở Sơn La (Chiềng Chung – Mai Sơn ngày 4/9/2021)

Sau khi xem xong đoạn video HS sẽ trả lời câu hỏi: Hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên có ảnh hưởng gì đến môi trường và sự an toàn của những người trực tiếp khai thác

- Y/c Hs làm việc cặp đôi, ghi ra vở câu trả lời

B2: Hs làm việc cặp đôi; Gv theo dõi, phát hiện những khó khăn mà HS gặp phải

B3: GV y.c 1 nhóm báo cáo, một vài nhóm khác bổ sung ý kiến

B4: GV ghi nhận câu trả lời của HS

- Gv chiếu thông tin bài viết trên Cổng thông tin điện tử Sơn La về tài nguyên thực, động vật ở Sơn La

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về số lượng và chủng loại các loài thực, động vật ở Sơn La

GV ghi nhận câu trả lời của HS đồng thời đánh giá quá trình thảo luận và đạt được kết quả của HS, dẫn dắt vào bài mới

Phương án 2:

*? Kể tên những loại khoáng sản ở Sơn La (địa phương – Thuận Châu) mà em biết? Ở đâu (phân bố)?*

Gv: Vậy những hiểu biết của các em có đúng không? Đã đủ chưa… cụ thể tỉnh Sơn La tài nguyên khoáng sản và sinh vật của tỉnh Sơn La có đặc điểm gì. Ta học tiếp bài….

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới2.1. Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về địa hình2.2. Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về khí hậu2.3. Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về tài nguyên nước2.4. Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về tài nguyên đất2.5. Hoạt động 2.5. Tìm hiểu về tài nguyên khoáng sản.a. Mục tiêu: - Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tài nguyên khoáng sản của Sơn La.- Kể được tên và xác định được trên bản đồ các loại khoáng sản chính của Sơn La.- Nêu được ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản đối với kinh tế - xã hội của Sơn Lab. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tậpHĐ NHÓM*Dựa vào thông tin mục tài nguyên khoáng sản sgk trang 47, quan sát hình 8.7 sgk trang 49. Em hãy:**1. Kể tên và xác định vị trí các mỏ khoáng sản chính của tỉnh Sơn La.**2. Vấn đề khai thác và sử dụng khoáng sản ở sơn la?**2. Địa phương em (Thuận Châu) có loại khoáng sản nào? Phân bố ở đâu?*- HS: lắng nghe, tương tác với GV. | 5. Tài nguyên khoáng sản*- Khá phong phú**- Phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ, khó khai thác.**- Một số loại khoáng sản chính:**+ Than (Nà Sành- Thuận Châu), Suối Bàng (Vân Hồ)**+ Kim loại: Đồng: Suối On, Đá Đỏ (Phù Yên), Bản Phúc (Bắc Yên)...**+ Phi kim loại: Đá vôi, sét, cao lanh...**+ Nước nóng - nước khóang: ...* |
| Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện theo nhóm nhỏ.- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS. |
| Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- GV: tổ chức cho HS báo cáoHS: Mỗi nhóm báo cáo 1 nội dung câu hỏiHS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung, phản biện... |
| Bước 4: Kết luận, nhận địnhGV: Gv : Nhận xét và quay lại giải quyết vấn đề khai thác vàng trong hoạt động khởi độngHS: Lắng nghe, ghi bài.GV MR: cho HS quan sát những hình ảnh đã sưu tầm về khoáng sản của Sơn La.Hoặc cho HS chia sẻ những tư liệu và hình ảnh đã sưu tầm…. |

 |
| **2.6. Hoạt động 2.6. Tìm hiểu về tài nguyên sinh vật.****a. Mục tiêu:**- Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tài nguyên sinh vật của Sơn La.- Nêu được ảnh hưởng của tài nguyên sinh vật đối với kinh tế - xã hội của Sơn La**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****HĐCĐ***Dựa vào thông tin mục tài nguyên sinh vật sgk trang 47, quan sát hình 8.5, 8.6, 8.7 sgk trang 48,49. Em hãy:**1. Chứng minh tài nguyên sinh vật của Sơn La đa dạng? Lấy ví dụ.**2. Trình bày thực trạng tài nguyên sinh vật của Sơn La. Nêu nguyên nhân và giải pháp khắc phục.***- HS**: lắng nghe, tương tác với GV. | **6. Tài nguyên sinh vật**- Phong phú: 69 họ, khoảng 300 loài thực vật; 142 họ, 774 loài động vật- Nhiều loài quý hiếm.Pơ mu, nghiến, trò chỉ, vooc đen, nai....- Nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng (Pơmu..., vượn đen tuyền...). |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện cặp đôi.- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- GV: Cho 2 cặp đôi báo cáo từng câu 1- HS báo cáo, nhận xét, thảo luậnDự kiến câu trả lời1. Chứng minh: …..số loàiLấy ví dụ: …GV MR: cho HS quan sát những hình ảnh đã sưu tầm về sinh vật của Sơn La.Cho HS chia sẻ những tư liệu và hình ảnh đã sưu tầm….2. Thực trạng: nhiều lại có nguy cơ tuyệt chủng….- Nguyên nhân:… chặt phá, săn bắt… (do con người)- Giải pháp: …(tùy hs đưa ra…)- Hình thành các khu bảo tồn thiên nhiên…G Cho hs cặp đôi khác chia sẻ về những hiểu biết của mình về các khu bảo tồn của Sơn La.***Gv gt về 4 khu bảo tồn thiên nhiên của Sơn la (Xuân Nha, Lường La, Sốp Cộp, Copia – Thuận Châu)*** |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng.HS: Lắng nghe, ghi bài. |

**3. Hoạt động luyện tập.****a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu, hệ thống lại nội dung kiến thức bài học. **b. Tổ chức thực hiện****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS vận dụng những kiến thức và hiểu biết của mình để tham gia trò chơi **“Hộp quà may mắn”** GV: Thông qua thể lệ trò chơi HS: Tham gia trò chơi - Lựa chọn hộp quà  - Trả lời đúng nội dung câu hỏi khi mở hộp quà, sẽ nhận được phần quà bất ngờ trong đó**Bước 2- 3: Thực hiện nhiệm vụ - Báo cáo kết quả và thảo luận** - HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong hộp quà.**Câu 1:** Đâu là loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng ở Sơn La?**A.Vượn đen tuyền, voọc đen mặt trắng**  B. Cá ngừC. Trâu, bò D. Gà, vịt **Câu 2:** Đâu **không** phải là các khu bảo tồn động vật ở Sơn La?A.Tà Xùa, Copia, B. Xuân Nha, Mường La**C. Cúc Phương, Xuân Sơn** D. Tà Xùa,Xuân Nha**Câu 3. Kể tên một số loại khoáng sản chủ yếu của Sơn La?** Than đá, Đồng, Suối khoáng nóng.....**- HS:**Tham gia trò chơi. **- HS** khác nhận xét.- GV chốt kiến thức và trao quà cho HS trả lời đúng câu hỏi. **Câu 4:** *Lấy 1 ví dụ cụ thể để thấy được vai trò của tài nguyên khoáng sản hoặc tài nguyên sinh vật đối với kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La.***Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức, đánh giá kết quả học tập.**4. Hoạt động vận dụng (về nhà)****a. Mục tiêu:**- Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế**b. Tổ chức thực hiện:** ***HS thực hiện ở nhà*** **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**- GV đưa ra nhiệm vụ:***Viết 1 đoạn văn ngắn giới thiệu về 1 loại khoáng sản hoặc loài sinh vật ở địa phương (ở Sơn La hoặc Mai Sơn) mà em thấy có vai trò lớn trong kinh tế của địa phương.*****Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đề cần tham khảo.**Bước 3. Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS tự làm ở nhà tiết sau nộp lại.**Bước 4: Kết luận, nhận định** Gv thu - chấm điểm thường xuyên cho HS |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu:

HS nắm được các hoạt động trong sản xuất và cuộc sống của người dân địa phương đã tác động tích cực hoặc tiêu cực đến tự nhiên.

- Chỉ ra được những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân.

b) Nội dung:

Trả lời câu hỏi luyện tập số 8,9 trong sách giáo khoa

c) Sản phẩm: *Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập số 8,9*

d) Tổ chức thực hiện: *Nêu rõ cách thức giao nhiệm vụ cho học sinh; hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.*

*- GV: Giao nhiệm vụ:*

8. Liệt kê các hoạt động trong sản xuất và cuộc sống của người dânđịa phương đã tác động tích cực hoặc tiêu cực đến tự nhiên.

9. ……

*- GV hướng dẫn hỗ trợ học sinh thực hiện.*

+ Chia lớp thành 8 nhóm (nhóm 1,2,3,4 trả lời câu số 8; nhóm 5,6,7,8 trả lời câu 9)

+ Yêu cầu các nhóm thảo luận, ghi nhanh nội dung vào phiếu (2’)

*- HS thực hiện nhiệm vụ.*

*- HS: Báo cáo, thảo luận:* Các nhóm HS báo cáo, đánh giá số lượng.

*- Kết luận, nhận định:* Nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học.

Gợi ý đáp án: câu số 8

|  |  |
| --- | --- |
| **Tích cực** | **Tiêu cực** |
| -Trồng cây ăn quả trên đồi. | -Xả rác bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước. |
| - Trồng cây công nghiệp lâu năm | - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hoá học không hợp lý gây ô nhiễm đất và nước. |
| - Chăn nuôi gia súc, gia cầm | - Chất thải trong chăn nuôi chưa qua xử lý (phân, nước thải...) gây ô nhiễm nước, đất |
| - Nhà máy thuỷ điện Sơn La | - Chặt phá rừng bừa bãi gây mất cân bằng sinh thái, đất bị xói mòn trở nên bạc màu,.. |
| - Trồng rừng | - Săn bắt động vật quý hiếm làm cho một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng. |
| - Khai thác khoáng sản huận lợi phát triển công nghiệp khai khoáng | - Khai thác khoáng sản (cát, đá vôi…) chưa hợp lý dẫn đến có thể bị cạn kiệt, gây ô nhiễm nguồn nước, sạt lở hai bên bờ sông; ô nhiễm tiềng ồn, không khí (khai thác đá) |

**\* Nhiệm vụ 2.**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ học tập – Thảo luận cặp đôi.

HS: Quan sát các hình ảnh (từ hình 8.8 đến 8.15) SGK – trang 51,52.

? Quan sát các hình ảnh dưới đây, hãy chỉ ra những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân.

GV: Yêu cầu HS làm hoạt động cặp đôi (3 phút)

HS: Lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ

HS: Các cặp đôi tiến hành thảo luận, hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu.

GV:

- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- Quan sát học sinh thảo luận.

- Hỗ trợ học sinh trong quá trình thực hiện.

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận.

GV: Yêu cầu đại diện một cặp đôi báo cáo.

HS: Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung (nếu thiếu)

**Bước 4:** Kết luận, nhận định.

GV: nhận xét bài làm của học sinh.

GV: kết luận, nhận định kiến thức.

- Thuận lợi:

+ Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho trồng trọt (cây ăn quả, cây công nghiệp, lương thực), chăn nuôi (trâu, bò, cá).

+ Phát triển thủy điện.

+ Phát triển ngành du lịch.

- Khó khăn:

+ Thời tiết còn nhiều khắc nghiệt: Sương muối, giá rét, băng tuyết...

+ Thiên tai xảy ra: mưa lũ, hạn hán.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế.

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập/báo cáo ngắn

**c. Sản phẩm:**

-Các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với lứa tuổi và vận động người khác tham gia.

- Video hoặc bài thuyết trình giới thiệu về Mộc Châu. (HS có thể thực hiện trước nhiệm vụ GV đưa ra ở nhà).

**d. Tổ chức hoạt động:**

**\* Nhiệm vụ 1.**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho học sinh. (Giao các nhóm chuẩn bị ở nhà: trình chiếu hoặc báo tường, sơ đồ… **GV chọn hình thức: báo cáo trên giấy A0**)

- GV chia lớp thành các nhóm 4 - 6 học sinh. Gợi ý cách thực hiện nhiệm vụ và y/c các nhóm lựa chọn cách thực hiện.

- Nhiệm vụ: Liệt kê các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với lứa tuổi và vận động người khác tham gia.

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ.

- Các nhóm hoàn thiện sản phẩm theo ý tưởng từng nhóm (có thể trình bày bằng lời, có thể sưu tầm tranh ảnh liên quan đến chủ đề, có thể thiết kế trên Powerpoint)

- Sử dụng bút màu, hình vẽ trang trí, CNTT để cho sản phẩm hấp dẫn hơn, đạt hiệu quả tốt hơn.

- Chú ý bảng tiêu chí đánh giá, để có sản phẩm tốt nhất.

**Bước 3:** Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

- Các nhóm trình bày/dán sản phẩm lên bảng, các nhóm sẽ đánh giá các nhóm còn lại theo bảng tiêu chí sau:

**Phiếu đánh giá.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tiêu chí*** | ***Điểm*** | ***Tối đa*** |
| ***1*** | Liệt kê được ít nhất 5 hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với lứa tuổi |  | 5 điểm |
| ***2*** | Phương án vận động người khác tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên |  | 3 điểm |
| ***3*** | Trình bày rõ ràng, đúng nội dung, đẹp mắt, thu hút… |  | 2 điểm |

**Bước 4**: Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

- Chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| **Liệt kê các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với lứa tuổi và vận động người khác tham gia.**- **Các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với lứa tuổi:**1. + Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở;
2. + Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi;
3. + Hạn chế sử dụng túi nilon;
4. + Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt;
5. + Tích cực trồng cây xanh;
6. + Hăng hái tham gia các phong trào bảo vệ môi trường;
7. + Không tiếp tay cho hành vi tổn hại đến môi trường;
8. + Sử dụng bánh xà phòng từ nguyên liệu thiên nhiên.

+ Hạn chế chai nước, đũa, bát… dùng 1 lần.1. + Không sử dụng các đồ dùng dùng bằng hộp xốp tái chế, …

+ Dùng xơ mướp thay cho bông tắm…+ Không thả bóng bay. **Phương án** **vận động người khác tham gia**1. Truyền thông, giáo dục và vận động mọi người tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh [*môi trường*](https://moitruong.com.vn/Home/Default.aspx?portalid=33&tabid=19&distid=22749)*,* bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học.2. Bảo vệ, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.3. Giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải.4. Xây dựng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, khu dân cư thân thiện với môi trường.5. Phát triển các hình thức tự quản và tổ chức hoạt động dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường của cộng đồng dân cư.6. Hình thành nếp sống, thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường, xóa bỏ hủ tục gây hại đến môi trường… |

**\* Nhiệm vụ 2. (Hs có thể chuẩn bị trước ở nhà)**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ học tập

- Với vai trò là một hướng dẫn viên du lịch em hãy giới thiệu cho các bạn ở xa chưa bao giờ đến Mộc Châu thì em sẽ giới thiệu như thế nào?

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh tra cứu các thông tin nói về Mộc Châu

- Tham khảo các bạn khác trong lớp và cô giáo

**Bước 3**: Báo cáo, thảo luận

- Cá nhân báo cáo kết quả mà mình đã sưu tầm được những nội dung nói về mảnh đất Mộc Châu.

- Các bạn khác có thể có ý kiến nhận xét và bổ sung

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

- Giáo viên lắng nghe sự trình bày của học sinh sau đó đánh giá nhận xét về quá trình thực hiện của học sinh.

Hs: Tìm các video giới thiệu về Mộc Châu. Hoặc trình bày bài giới thiệu.

***Dự kiến đáp án:***

Cách Hà Nội gần 200km về phía Tây Bắc theo quốc lộ 6, cao nguyên Mộc Châu là một điểm đến thú vị trên bản đồ du lịch Việt Nam. Với chiều dài khoảng 80km, rộng 25km trên cao độ 1.050m so với mực nước biển, được bao quanh bởi các dãy núi, cao nguyên Mộc Châu sở hữu một khí hậu rất đặc thù: mát mẻ vào mùa Hè, se lạnh vào mùa Thu, rét buốt vào mùa Đông và ấm áp khi Xuân về. Khí hậu chính là tài nguyên [du lịch](https://gody.vn/) đặc biệt của xứ này. Ở giữa cao nguyên là một vùng tiểu khí hậu với mùa hè mát mẻ, nhiệt độ trung bình chỉ 200C và mùa đông khô ráo hơn các vùng khác. Vào mùa Xuân, khi cây cối, cỏ hoa đâm chồi nảy lộc, thiên nhiên như khoác lên mình sắc áo mới, tươi mát và trữ tình… thì cũng là lúc Mộc Châu rực rỡ những sắc hoa Mận, hoa Đào.



*Hoa mận nở trắng dọc con đường – Ảnh: Linh Phạm (ngoisao.net)*

Sang đến tháng Tư khi cái rét không còn da diết thì cũng là thời điểm giao mùa giữa cuối Xuân chuẩn bị sang Hè, lúc này Mộc Châu nổi bật với sắc xanh của cây cỏ, màu xanh mơn mởn của những cánh đồng lúa con gái, xanh ngát cả những đồi chè trải dài ngút mắt…



*Xanh ngát những đồi chè – Ảnh: nguồn taudulichhalong.vn*

Nằm sát ngay trung tâm huyện lỵ cạnh đường quốc lộ 6, động Sơn Mộc Hương hay còn gọi hang Dơi là một hang động Kaster đá vôi điển hình trên độ cao 100m, được các nhà khảo cổ học phát hiện từ năm 1952 cùng với một số hiện vật, dấu tích của người Việt cổ. Đây là một di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia có diện tích 6.915m² với nhiều khối thạch nhủ đủ mọi hình dạng được thiên nhiên kỳ công tạo dựng qua thời gian.



*Động Sơn Mộc Hương – Ảnh: nguồn mytour.vn*

Từ trung tâm thị trấn Mộc Châu đi chừng 3km sẽ đến rừng thông bản Áng. Đây là một rừng thông có diện tích 43ha với hai chủng loại thông địa phương và thông Đà Lạt trải dài trên dãy đồi đất Feralit đỏ nâu được điểm trang bởi hai hồ nước tự nhiên 750m² và 4000m² nằm sát cạnh với độ cao, thấp khác nhau, tạo nên một vùng cảnh quan thiên nhiên kỳ ảo.



*Rừng thông bản Áng – Ảnh: Thế Phi (nguồn titc.vn)*

Theo quốc lộ 6 qua thị trấn Mộc Châu chừng 2,5km sẽ gặp ngã ba Pa Háng, từ đây rẽ trái theo quốc lộ 43 đi tiếp chừng 4km sẽ đến bản Vặt thuộc địa phận xã Mường Sang. Tại đây từ sự hợp lưu hai con suối đã hình thành thác Dải Yếm cao khoảng 100m, được phân làm hai nhánh cách nhau chừng 200m, một bên có 9 tầng và một bên 5 tầng. Thác Dải Yếm đẹp nhất vào tháng 4 đến tháng 9, khi toàn bộ mặt thác rộng 70m là một màn nước trắng xóa trông thật hùng vĩ.



*Lãng mạn thác Dãi Yếm – Ảnh: nguồn thitruongvietnam.com.vn*

Ngay từ năm 1958, nông trường Mộc Châu được thành lập với hàng ngàn con bò Hà Lan thuần chủng và lai tạo từ giống bò Tây Bắc.



*Đàn bò Hà Lan trên thảo nguyên – Ảnh: nguồn tin.xahoi.com.vn*

Mộc Châu- một trong những điểm đến đẹp được nhiều du khách yêu thích. Dù đến bất cứ thời điểm nào, Mộc Châu mang một vẻ đẹp rất riêng vẫn sẽ đẹp rực rỡ trong mắt bạn. Mỗi mùa trong năm, hay từng giờ, nơi đây lại khoác lên mình một chiếc áo mới, những ngôi làng xinh xắn ven đường với những hoa cải, hoa đào, hoa mận ngút trời. Cùng một chút se lạnh với lớp sương mù dày đặc khiến thiên nhiên nơi đây đẹp đến lạ và làm mê mẩn quên lối về.